

30 BÀI TẬP HÌNH HỌC NÂNG CAO LỚP 3

Chu vi - diện tích - hình ghép - góc vuông; có đáp án

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Tài liệu dành cho học sinh đã nắm chắc công thức chu vi, diện tích hình chữ nhật và hình vuông. Các bài cuối tăng dần mức suy luận.

Phần 1. Chu vi và diện tích cơ bản nâng cao

Câu 1. Hình vuông cạnh 7 cm. Tính chu vi.

Đáp số:

Câu 2. Hình vuông cạnh 8 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 3. Hình chữ nhật dài 12 cm, rộng 5 cm. Tính chu vi.

Đáp số:

Câu 4. Hình chữ nhật dài 9 cm, rộng 6 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 5. Hình vuông có chu vi 36 cm. Tính cạnh.

Đáp số:

Câu 6. Hình chữ nhật có chu vi 32 cm, chiều dài 10 cm. Tính chiều rộng.

Đáp số:

Câu 7. Hình chữ nhật có diện tích 48 cm^2 , chiều dài 8 cm. Tính chiều rộng.

Đáp số:

Câu 8. Hình vuông có diện tích 49 cm^2 . Tính cạnh.

Đáp số:

Câu 9. Hình chữ nhật dài 11 cm, rộng 4 cm. Tính chu vi và diện tích.

Đáp số:

Câu 10. Hình vuông cạnh 6 cm. Nếu tăng cạnh thêm 2 cm, diện tích tăng bao nhiêu?

Đáp số:

Phần 2. Tìm cạnh, thay đổi kích thước và hình ghép

Câu 11. Một hình chữ nhật dài 8 cm, rộng 5 cm. Tăng chiều rộng thêm 3 cm. Diện tích mới là bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 12. Một hình vuông có chu vi 40 cm. Nếu giảm cạnh 2 cm, diện tích hình mới là bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 13. Hai hình chữ nhật: A dài 8 cm, rộng 6 cm; B dài 12 cm, rộng 4 cm. So sánh diện tích.

Đáp số:

Câu 14. Hình vuông cạnh 9 cm và hình chữ nhật $10\text{ cm} \times 8\text{ cm}$. Hình nào có diện tích lớn hơn?

Đáp số:

Câu 15. Một mảnh bìa $12\text{ cm} \times 8\text{ cm}$ cắt bỏ hình vuông cạnh 4 cm. Diện tích còn lại?

Đáp số:

Câu 16. Một hình chữ nhật $10\text{ cm} \times 6\text{ cm}$ chia thành 2 phần bằng nhau theo chiều dài. Diện tích mỗi phần?

Đáp số:

Câu 17. Chu vi hình chữ nhật là 42 cm, chiều rộng 8 cm. Tính chiều dài.

Đáp số:

Câu 18. Diện tích hình chữ nhật 72 cm^2 , chiều rộng 8 cm. Tính chu vi.

Đáp số:

Câu 19. Hình vuông cạnh 5 cm ghép với hình vuông cạnh 3 cm, không chồng lên nhau. Tổng diện tích?

Đáp số:

Câu 20. Hai hình vuông cạnh 4 cm và 6 cm. Tổng chu vi của hai hình?

Đáp số:

Phần 3. Vận dụng tổng hợp

Câu 21. Một hình gồm hình chữ nhật $8\text{ cm} \times 5\text{ cm}$ và hình vuông cạnh 3 cm không chồng lên nhau. Tổng diện tích?

Đáp số:

Câu 22. Đếm số góc vuông của một hình chữ nhật.

Đáp số:

Câu 23. Đếm số góc vuông của hai hình vuông rời nhau.

Đáp số:

Câu 24. Một đường gấp khúc gồm 4 đoạn dài 3 cm, 5 cm, 4 cm, 6 cm. Tính độ dài.

Đáp số:

Câu 25. Một hình vuông có cạnh bằng nửa chiều dài hình chữ nhật 12 cm. Tính chu vi hình vuông.

Đáp số:

Câu 26. Hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng, rộng 4 cm. Tính diện tích.

Đáp số:

Câu 27. Hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật $10\text{ cm} \times 6\text{ cm}$. Tính cạnh hình vuông.

Đáp số:

Câu 28. Hình chữ nhật $14\text{ cm} \times 5\text{ cm}$. Nếu giảm chiều dài 4 cm thì diện tích giảm bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 29. Hình vuông cạnh 8 cm. Nếu tăng cạnh lên 10 cm thì diện tích tăng bao nhiêu?

Đáp số:

Câu 30. Một sân hình chữ nhật dài 15 m, rộng 8 m. Tính chu vi và diện tích.

Đáp số:

Đáp án - Câu 1 đến 15

Câu	Đáp án
1	28 cm
2	64 cm ²
3	34 cm
4	54 cm ²
5	9 cm
6	6 cm
7	6 cm
8	7 cm
9	30 cm; 44 cm ²
10	28 cm ²
11	64 cm ²
12	64 cm ²
13	Bằng nhau, đều 48 cm ²
14	Hình vuông, hơn 1 cm ²
15	80 cm ²

Đáp án - Câu 16 đến 30

Câu	Đáp án
16	30 cm ²
17	13 cm
18	34 cm
19	34 cm ²
20	40 cm
21	49 cm ²
22	4 góc vuông
23	8 góc vuông
24	18 cm
25	24 cm
26	32 cm ²
27	8 cm
28	20 cm ²
29	36 cm ²
30	46 m; 120 m ²